TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 18/3/2021
"*Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Huê

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Tiến Nhanh

- Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Võ Thúy D**, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Thứ Mười Một, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh **Lê Thanh Đ**, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh Năm, xã Vân Khánh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ghi ngày 30/10/2020 nguyên đơn chị D trình bày và yêu cầu như sau:***

Chị D và anh Đ chung sống với nhau như vợ chồng năm 2016, đến năm 2017 đăng ký kết hôn, tại UBND xã Vân Khánh, huyện An Minh, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là sống không hợp nhau, anh Đ nóng tính, khi có cự cải nhau thì anh đánh đập chị, làm ảnh hưởng đến danh dự và sứa khỏe của chị, nhưng chị D cố gắng nhẫn nhịn để vợ chồng sống nuôi con nhưng việc nhẫn nhịn không mang lại kết quả, nên chị

D làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ. Về con chung thì có 01 đứa con chung đặt tên Lê Thị Nhã Hân, sinh ngày 21/11/2018 (*Hiện nay Nhã Hân đang sống với chị D*). Khi ly hôn nhau chị D yêu cầu được nuôi con. Về cấp dưỡng yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con cùng chị 1.000.000đ/tháng, hình thức cấp dưỡng tháng; về tài sản chị D và anh Đ không tranh chấp, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn anh Lê Thanh Điền ý kiến trình bày:*** Về việc kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, về con và tài sản. Nay anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D nêu ra, về con thì anh cũng đồng ý giao con cho chị D nuôi sau khi ly hôn, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Nếu không nuôi thì giao anh nuôi, anh không yêu cầu cấp dưỡng, về tài sản và nợ anh không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

**** Tại phiên tòa*:**

Chị Duy vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

**** Kiểm sát viên phát biểu*:** Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, đối với người tham gia tố tụng thì từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định nên cần rút kinh nghiệm.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị D và anh Đ chung sống với nhau như vợ chồng năm 2016 đến năm 2017 đăng ký kết hôn, xét thấy hôn nhân giữa chị D và anh Đ đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa hôm nay chị D quyết định xin ly hôn với anh Đ, nên đề nghị HĐXX chấp nhận cho chị D được ly hôn với anh Đ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống chị D và anh Đ có được 01 đứa con chung tên Lê Thị Nhã Hân, sinh ngày 21/11/2018, hiện nay chị D trực tiếp nuôi dưỡng, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị D, sau khi ly hôn giao con cho chị D nuôi (*hiện nay cháu Hân đang sống với chị D)* theo quy định tại Điều 81và Điều 82 luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Về cấp dưỡng: Anh Đ không đồng ý cấp dưỡng nuôi con cùng chị D sau ly hôn, xét thấy đây là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật và chị D yêu cầu cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ là có cơ sở

nên căn cứ vào khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình 2014 đề nghị HĐXX buộc anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D một tháng 1.000.000đ, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/3/2021).

Về tài sản, về nợ chung: Chị D xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Đ có đăng ký kết hôn năm 2017, trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị D có đơn khởi kiện xin ly hôn, xét thấy, hôn nhân giữa chị D và anh Đ xác lập năm 2017 có đăng ký kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp, việc đăng ký kết hôn phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh Đ thấy rằng, Tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh Đ đã xảy ra nhiều mâu thuẫn đó là, vợ chồng mà không ai quan tâm gì với nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nên chị D xác định chị và anh Đ không thể tiếp tục chung sống với nhau chị yêu cầu được ly hôn xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị D và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX cần chấp nhận yêu cầu của chị D và ý kiến của Kiểm sát viên cho chị D được ly hôn với anh Đ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[4].Về con chung: Chị D và anh Đ có 01 đứa con chung tên Lê Thị Nhã Hân, sinh ngày 21/11/20018. Hiện chị D nuôi khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, HĐXX nghĩ nên chấp nhận giao con tên Nhã Hân cho chị D nuôi dưỡng vì cháu Hân đang sống với chị D nên cháu đã thích nghi với cuộc sống nên tiếp tục giao cháu Hân cho chị D nuôi là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ không đồng ý cấp dưỡng nuôi con cùng chị D xét thấy việc yêu cầu cấp dưỡng và mức cấp dưỡng của chị D là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 và phù hợp mức thu nhập thực tế của anh Đ hiện nay, vì sau khi ly hôn anh Đ không trực tiếp nuôi con thì anh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng, mức cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng là không cao so với giá cả cần phải chi phí nuôi cháu Hân và không vượt quá khã năng lao động thu

nhập của anh Đ nghĩ nên cần chấp nhận yêu cầu của chị D và ý kiến của Kiểm sát viên, buộc anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị D.

[6]. Về tài sản và nợ chung: Chị D xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[**7].** Về án phí*:* Nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 56, Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thúy D được ly hôn với anh Lê Thanh Đ.

[2]. Về con chung*:* Chị D và anh Đ có 01 đứa con chung tên Lê Thị Nhã Hân, sinh ngày 21/11/2018. Sau khi ly hôn giao con tên Nhã Hân cho chị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (*hiện nay cháu Hân đang sống với chị D.*

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lê Thanh Đ phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị D 1.000.000đ/tháng, phương thức cấp dưỡng tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày xét xử sơ thẩm (18/3/2021) cho đến khi Nhã Hân đủ 18 tuổi và tự lao động sinh sống được.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Chị D xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xem xét.

[5]. Về án phí sơ thẩm ly hôn*:* 300.000đ chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn nhưng được trừ vào 300.000 đồng mà chị nộp theo biên lai số 0006194 ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị Duy đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc anh Lê Thanh Đ phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

[6].Về quyền kháng cáo*:* Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền

kháng cáo bản án này trong thời hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản chính của bản án này theo thủ tục Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Mỹ Huê

Nơi gởi:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Vân Khánh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;